

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 23-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Sơn Thủy

Bà Hoàng Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Nghĩa T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T và bà Trần Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Thu P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 06-4-2021, tạm giam từ ngày 09-4-2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T làm nghề lái xe. Khoảng đầu tháng 3-2021, có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0793.384.827 gọi vào số điện thoại 0941.315.711 của Lê Đình T tự giới thiệu tên là T người ở tỉnh Lạng Sơn. T đặt vấn đề thuê Lê Đình T lên tỉnh Lạng Sơn đón người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về thành phố Hà Nội với tiền công từ 5.000.000đ – 6.000.000đ/chuyến.

Khoảng 15 giờ ngày 05-4-2021, T tiếp tục gọi điện bảo Lê Đình T đến khu vực nhà máy D, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để đón 06 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đưa về thành phố Hà Nội với tiền công là 6.000.000 đồng, Lê Đình T đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Đình T gọi điện thoại cho Bùi Thiết H để thuê xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 30G - 680.**, tiền thuê xe đến sáng hôm sau là 1.000.000 đồng; lúc này, Lê Đình T không nói cho Bùi Thiết H biết mục đích thuê xe là để đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau khi thuê được xe ô tô, Lê Đình T một mình lái xe đi lên tỉnh Lạng Sơn đón khách.

Khoảng 23 giờ ngày 05-4-2021, Lê Đình T đến địa điểm hẹn để đón khách. Tại đây, 06 người Trung Quốc lên xe ô tô của Lê Đình T. Sau khi cả nhóm lên xe ô tô thì lực lượng Công an đến kiểm tra; lúc này, Lê Đình T đã lái xe ô tô bỏ chạy, khoảng 20 phút sau lực lượng Công an dừng xe kiểm tra phát hiện trên xe ô tô của Lê Đình T đang chở 06 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp nên đã đưa về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn Lê Đình T còn khai nhận: Vào ngày 29-3-2021, T đã thuê Lê Đình T lên Lạng Sơn đón 03 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về thành phố Hà Nội. Ngày 31-3-2021, T đã thuê Lê Đình T lên Lạng Sơn đón 04 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về thành phố Hà Nội.

Trưa ngày 04-4-2021, Lê Đình T gọi điện thì được T cho biết khoảng 16 giờ cùng ngày đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón 03 người khách Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về tỉnh Bắc Giang với tiền công là 6.000.000 đồng, Lê Đình T đồng ý và đến nhà bố vợ là Nguyễn Xuân P để mượn xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent blue màu trắng, biển kiểm soát 98A – 100.** (Lê Đình T không cho ông Nguyễn Xuân P biết mục đích mượn xe để đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép).

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04-4-2021, Lê Đình T một mình lái xe từ tỉnh Bắc Giang lên đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày và liên lạc lại với T, sau đó đến khu vực nhà máy D gặp một người đàn ông đi xe máy (không biết họ tên, địa chỉ và biển kiểm soát xe máy) đón được 03 người Trung Quốc (Lê Đình T không biết họ tên, địa chỉ, thông tin liên lạc của những người này). Sau khi lên xe, có một người Trung Quốc đưa cho Lê Đình T 6.000.000 đồng tiền công. Trên đường đưa khách về, T nhắn tin cho Lê Đình T số điện thoại của người đón khách tại tỉnh Bắc Giang là 0917.536.108 (không biết họ tên, địa chỉ); đồng thời, T dặn Lê Đình T khi nào đưa khách vào đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn thì chụp ảnh 03 người Trung Quốc gửi cho T để T gửi lại cho chủ người Trung Quốc, Lê Đình T đồng ý.

Khoảng 18 giờ 18 phút khi đi vào đường cao tốc, Lê Đình T đã quay Video 03 người Trung Quốc (hiện nay video vẫn lưu trên điện thoại Iphone của Tùng) và gửi lại cho T qua Zalo. Trên đường đi, Lê Đình T gọi vào số điện thoại 0917.536.*** thì được người đàn ông sử dụng số điện thoại này cho biết khi nào

đưa khách đến khu công nghiệp Đ – Bắc Giang thì gọi lại cho anh ta, Lê Đình T đồng ý sau đó tiếp tục lái xe ô tô đi về tỉnh Bắc Giang. Khi đến khu công nghiệp Đ, Lê Đình T gọi điện thì được người đàn ông này bảo Lê Đình T cứ cho khách xuống hầm cầu chui đi vào thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang sẽ có người đón, Lê Đình T đồng ý và trả khách tại địa điểm đã hẹn (không gặp mặt người đàn ông đón khách Trung Quốc). Sau đó, Lê Đình T xóa nội dung nhắn tin Zalo với T và lái xe về nhà tại xã Nghĩa T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bản Cáo trạng số: 140/CT-VKSLS-P2 ngày 11-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xác định bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại Iphone vào việc phạm tội, còn chiếc điện thoại Nokia bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo tiền công tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép ngày 04-4-2021 là 6.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Iphone do có liên quan đến tội phạm; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nokia và Chứng minh nhân dân do không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ

vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04-4-2021 đến ngày 05-4-2021 Lê Đình T đã có hành vi tổ chức cho tổng cộng là 09 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để hưởng tiền công. Cụ thể: Khoảng 13 giờ 30, ngày 04-4-2021 tại khu vực nhà máy D, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Lê Đình T đón 03 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về khu vực hầm cầu chui thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và được người Trung Quốc trả cho 6.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ 00 ngày 05-4-2021 cũng tại khu vực nhà máy D, huyện V, tỉnh Lạng Sơn Lê Đình T tiếp tục đón 06 người Trung Quốc đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về thành phố Hà Nội để lấy 6.000.000 đồng tiền công thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Đình T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới; đặc biệt là trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trong nước cũng như trên thế giới, việc đưa người nhập cảnh trái phép vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi bị bắt, bị cáo Lê Đình T đã tự thú đối với hành vi tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào ngày 04-4-2021 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ông ngoại của bị cáo là Liệt sỹ Trần Văn N được Nhà nước trao tặng Tổ quốc ghi công và Huy chương chiến sỹ giải phóng đã hi sinh trong cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù giam có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo làm công việc lái xe nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Các biện pháp tư pháp: Đối với hành vi tổ chức cho 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào ngày 04-4-2021, bị cáo Lê Đình T đã nhận được tiền công là 6.000.000 đồng. Do đó, cần truy thu đối với bị cáo số tiền 6.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về vật chứng: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại Nokia, 01 Giấy chứng minh nhân dân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với 06 Công dân Trung Quốc có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bao gồm: Quách Khởi S, Đặng Chí V, Lưu Khởi D, Lưu Chấn H, Lưu Vũ H và Dương Nghệ C. Ngày 13-4-2021, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã tiến hành trao trả về nước theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với các đối tượng người Trung Quốc tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam ngày 05-4-2021: Do không có thông tin cụ thể về họ tên, tuổi, địa chỉ và điều kiện về địa lý, lãnh thổ, Cơ quan điều tra không có điều kiện để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 03 người đàn ông Việt Nam đi xe máy chở 06 người Trung Quốc đến thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lên xe ô tô của Lê Đình T để tiếp tục đi sâu vào nội địa Việt Nam: Do không có họ tên, địa chỉ cụ thể của người điều khiển và biển kiểm soát của xe máy nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người đàn ông tên T, dùng số điện thoại 0793.384.*** thuê Lê Đình T đưa người nhập cảnh trái phép vào sâu trong nội địa Việt Nam: Do Lê Đình T chỉ được T giới thiệu là người ở tỉnh Lạng Sơn, ngoài ra không biết thông tin gì khác về họ, tên đệm, địa chỉ của T và Lê Đình T cũng chưa trực tiếp gặp mặt T lần nào, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với số điện thoại 0793.384.***: Qua tra cứu thông tin chủ thuê bao là: Nguyễn Văn P, sinh ngày: 04-3-1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, từ năm 2000 đến nay, Nguyễn Văn P cùng vợ, con không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Theo thông tin Công an phường Quang Trung cung cấp Nguyễn Văn P đã sang khu vực P – Trung Quốc (không rõ địa chỉ cụ thể) sinh sống. Tiến hành cho Lê Đình T nhận dạng người qua bản ảnh đối với Nguyễn Văn P, kết quả Lê Đình T không nhận ra được ảnh của Nguyễn Văn P. Do không có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn P có liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 30G - 680.**: Qua tra cứu xác định chủ sở hữu là Vũ Đình T, trú tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vũ Đình T khai có cho Bùi Thiết H, sinh ngày 17-9-1984 trú tại xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang thuê lại chiếc xe này để kinh doanh dịch vụ. Vũ Đình T và Bùi Thiết H thống nhất mỗi người được hưởng 50% lợi nhuận hằng tháng từ việc kinh doanh. Khoảng 18 giờ ngày 05-4-2021, Lê Đình T có gọi điện thoại thuê xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 30G - 680.** đi chở hàng (Bùi Thiết H không hỏi và không được Lê Đình T cho biết là đi chở hàng gì, ở đâu, với ai). Vũ Đình T không quen biết Lê Đình T và không biết việc Lê Đình T thuê xe ô tô của mình để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Bùi Thiết H cũng không biết gì về các đối tượng liên quan trong vụ án. Do đó không có cơ sở xác định Vũ Đình T, Bùi Thiết H có liên quan trong vụ án.

[16] Ngày 16-6-2021, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 30G - 680.07 và các giấy tờ liên quan cho Vũ Đình T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent blue màu trắng, biển kiểm soát 98A – 100.** qua tra cứu xác định chủ sở hữu là Nguyễn Xuân P, trú tại thôn P, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang là bố vợ của Lê Đình T. Trong thời gian cuối tháng 3-2021 và đầu tháng 4-2021, Lê Đình T có vài lần mượn xe ô tô của ông Nguyễn Xuân P để đi có việc riêng; Lê Đình T không cho ông Nguyễn Xuân P biết việc Lê Đình T sử dụng xe ô tô của ông Nguyễn Xuân P để đi đón người nhập cảnh trái phép. Ông Nguyễn Xuân P không biết gì về các đối tượng liên quan trong vụ án. Do đó không có căn cứ xác định ông Nguyễn Xuân P có liên quan trong vụ án nên Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent blue màu trắng, biển kiểm soát 98A – 100.** nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với 03 người Trung Quốc đã được Lê Đình T và các đối tượng liên quan tổ chức nhập cảnh trái phép vào Việt Nam trong ngày 04-4-2021 do Lê Đình T không biết họ tên, địa chỉ và thông tin khác liên quan đến những người này, cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Về người đàn ông sử dụng số điện thoại 0917.536.*** đón 03 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại tỉnh Bắc Giang ngày 04-4-2021: Do Lê Đình T chỉ liên lạc, trao đổi về việc giao, nhận khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép với người đàn ông này qua điện thoại, Lê Đình T không biết thông tin gì về họ tên, địa chỉ và chưa gặp mặt người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Về số điện thoại 0917.536.***: Qua tra cứu thông tin chủ thuê bao số điện thoại là: Nguyễn Thanh H, sinh ngày: 01-11-1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Nguyễn Thanh H khai không được đăng ký thông tin cá nhân, không cho người khác mượn Chứng minh nhân dân để đăng ký, sử dụng số điện thoại 0917.536.108, không có quan hệ và không biết gì về việc Lê Đình T cùng các đối tượng liên quan trong vụ án tổ chức cho

người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tiến hành cho Lê Đình T nhận dạng người qua bản ảnh đối với Nguyễn Thanh H, kết quả: Lê Đình T không nhận ra ai trong bản ảnh. Do đó, không có căn cứ xác định Nguyễn Thanh H có liên quan trong vụ án.

[21] Đối với 02 lần đón khách ngày 30-3-2021 và 01-4-2021 của Lê Đình T, ngoài lời khai của Lê Đình T không có căn cứ khác để khẳng định trong các ngày này Lê Đình T đã thực hiện hành vi đón tổng cộng 07 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa về thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục tiến hành xác minh các đối tượng liên quan, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành áp dụng các biện pháp tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[22] Xét ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[23] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình T 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 06-4-2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng

4.1. Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI1 357262091395488, IMEI2 357262091274675, gắn 01 sim Vinaphone số 0941.315.711.

4.2. Trả lại cho bị cáo Lê Đình T:

- 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121607892 mang tên Lê Đình T do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 10/5/2013.

- 01 (một) Điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen có IMEI: 355930/04/134042/8 (IMEI dán trong thân máy) bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

